

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

S T T	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đồng sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân;	Vốn góp ¹							
									Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				Thời điểm góp vốn
									Số lượng	Giá trị		Phổ thông				
												Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHẠM VĂN CÔNG	27/07/ 1987	Nam	Việt Nam	Kinh	Thôn Đông An Vĩnh, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Đông An Vĩnh, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	2126037 62 - 09/02/20 10 - CA Quảng Ngãi	299.940	2.999, 4	99,98	299.940	2.999, 4			17/4/ 2016
2	NGUYỄN THỊ TỎI	12/12/ 1990	Nữ	Việt Nam	Kinh	Thôn Đông An Hải, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Đông An Hải, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	2126124 67 - 06/12/20 07 - CA Quảng Ngãi	30	0,3	0,01	30	0,3			17/4/ 2016
3	ĐẶNG THÀNH TÀI	08/05/ 1988	Nam	Việt Nam	Kinh	Thôn Tây An Vĩnh, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Tây An Vĩnh, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	2126113 82 - 10/11/20 05 - CA Quảng Ngãi	30	0,3	0,01	30	0,3			17/4/ 2016